

Công ty TNHH thẩm định giá Tín Việt
0610/2023/BG-TV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 06 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

**Kính gửi: + CÁC HÃNG SẢN XUẤT NHÀ CUNG CẤP TẠI VIỆT NAM
+ CÁC QUÝ CÔNG TY CUNG CẤP VÀ LẮP ĐẶT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ**

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh Hậu Giang (Ban QLDA) đang triển khai lập dự toán Mua sắm thiết bị y tế dự án: Trung Tâm bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Hậu Giang. Hạng mục: Nhà y tế, nhà lưu giữ tro cốt và các hạng mục phụ trợ, làm cơ sở xác định dự toán, giá gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế, thực hiện hợp đồng tư vấn thẩm định giá giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh Hậu Giang và Công ty TNHH Thẩm định giá Tín Việt.

Công ty TNHH Thẩm định giá Tín Việt mời các đơn vị/công ty/doanh nghiệp quan tâm tham gia mời báo giá chi tiết nội dung như sau::

- + Tên chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Hậu Giang;
- + Thông tin sản phẩm: Mua sắm thiết bị y tế dự án: Trung Tâm bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Hậu Giang. Hạng mục: Nhà y tế, nhà lưu giữ tro cốt và các hạng mục phụ trợ. (Danh mục chi tiết theo phụ lục đính kèm công văn);
- + Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Trung Tâm bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Hậu Giang (huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang);
- + Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Các thiết bị được cung cấp, vận chuyển, lắp đặt, bảo quản đảm bảo đúng với yêu cầu hồ sơ của Chủ đầu tư, hợp đồng ký kết giữa hai bên và các yêu cầu quy định của pháp luật; quá trình vận chuyển đảm bảo an toàn cho thiết bị không bị trầy xước, móp méo...;
- + Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV năm 2023;
- + Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Tạm ứng, thanh toán theo quy định hiện hành;
- + Đơn giá đã bao gồm: Chi phí thiết bị, chi phí nhập khẩu, thuế GTGT thuế các loại chi phí vận chuyển, bốc dỡ lắp đặt hoàn chỉnh, vận hành, hướng dẫn sử dụng, đào tạo, bảo hành bảo hiểm, kiểm định thiết bị, các loại thuế, theo quy định hiện hành;
- + Thời gian nhận báo giá từ 08h ngày 06/10/2023 đến trước 17h ngày 20/10/2023.
- + Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 20/10/2023.
- + Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:



- Người nhận: Trần Thương Thương – Phone: 0971786208 – Email: thuong.tt@tvac.com.vn/ Công ty TNHH thẩm định giá Tín Việt / 130 Duy Tân, phường 15, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
- + Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Công ty TNHH thẩm định giá Tín Việt/ 130 Duy Tân, phường 15, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh hoặc Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Hậu Giang/ Số 02, đường Hòa Bình, khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;
 - Nhận qua email: Nhận 01 bản mềm toàn bộ tài liệu cần cung cấp và bản chào giá bằng file .pdf, file word hoặc excel qua địa chỉ thuong.tt@tvac.com.vn.
- + Nội dung yêu cầu báo giá: Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị):
 - Tên hàng hóa, ký mã hiệu/nhãn mác sản phẩm, hãng sản xuất/hãng chủ sở hữu, nước sản xuất, cấu hình, thông số kỹ thuật (bao gồm cả quy cách đóng gói) các vật tư, sinh phẩm, hóa chất mà đơn vị đề xuất cung cấp (kèm theo catalogue, tài liệu kỹ thuật, tài liệu chứng minh các tiêu chuẩn ISO, EC, FDA... của sản phẩm).
 - Số lưu hành, số giấy phép nhập khẩu... (nếu có) của các hàng hóa chào hàng (kèm theo tài liệu công bố, giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu... còn hiệu lực).
 - Phân loại (A, B, C, D) đối với các hàng hóa là trang thiết bị y tế (kèm theo tài liệu phân loại).
 - Giá cụ thể của hàng hóa (chi phí thiết bị, chi phí nhập khẩu, thuế GTGT thuế các loại chi phí vận chuyển, bốc dỡ lắp đặt hoàn chỉnh, vận hành, hướng dẫn sử dụng, đào tạo, bảo hành bảo hiểm, kiểm định thiết bị, các loại thuế.... theo quy định hiện hành).
 - Thời gian bảo hành của hàng hóa.
 - Hợp đồng cung cấp loại hàng hóa đơn vị chào trong vòng 12 tháng (nếu có).

Trân trọng cảm ơn mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: Công ty.



DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ
(Đính kèm công văn số 06/10/2023/BG-TV ngày 06/10/2023)

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIA KÈ KHAI/NHIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
				<p>MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN 6 THÔNG SỐ</p> <p>a. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất hàng hóa: 2022 trở về sau, mới 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Điện áp: 220V ±10%, 50 Hz - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ hoạt động tối đa: ≥ 25°C + Độ ẩm hoạt động tối đa: ≥ 75% <p>b. Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính (màn hình cảm ứng 12.1 inch): 01 cái - Đầu dò SpO2 chuẩn Nellcor dạng kẹp: 01 cái - Cáp đo điện tim và bộ điện cực tim: 01 bộ - Túi đo huyết áp và cap nói: 01 bộ - Đầu dò nhiệt độ: 01 bộ - Bộ phụ kiện đo IBP: 04 bộ - Máy in nhiệt (tích hợp) + Giấy in: 01 bộ - Pin tích hợp + Dây nguồn: 01 bộ - Bộ đo nhịp thở bằng cannula: 01 bộ - Xe đẩy chuyên dụng: 01 cái Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ <p>c. Yêu cầu kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình có thể điều chỉnh độ sáng và âm lượng để hiển thị đồng thời đa kênh biểu - đồ dạng Trend & dạng sóng thời gian thực - Nguồn pin: Sử dụng pin sạc tích hợp trong máy <p>Có tối thiểu 3 chế độ ứng dụng: theo dõi, chẩn đoán, phẫu thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bảo động bằng âm thanh hình ảnh trực quan. - Thích hợp cho người lớn, nhi khoa, trẻ sơ sinh - Hiển thị: + Màn hình màu cảm ứng TFT LCD + Kích cỡ màn hình: ≥ 12 inch + Độ phân giải: ≥ 800 × 600 pixels + Số kênh hiển thị: ≥ 8 kênh - Phần mềm tối thiểu: + Chức năng Garo cảm máu + Chức năng tính toán tự động: 			

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIA KÈ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
1	MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN 6 THÔNG SỐ	Cái	02	<ul style="list-style-type: none"> • Chức năng tính toán liều lượng thuốc cho tất cả loại thuốc ở giao diện chuyên dụng • Chức năng tính toán huyết động • Chức năng tính toán thông số hô hấp • Chức năng tính toán giá trị oxy trung bình theo số chu kỳ sóng: 4 kỳ/ lần, 8 kỳ/ lần, 16 kỳ/ lần • Chức năng tiên lượng thuốc tự động ≥ 14 danh mục mẫu <p>SPO2 :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hiện thị: Dạng sóng, Dạng số + Dải đo SpO2: 0 - 100 % + Độ chính xác: (70% - 100%) $\leq \pm 2$ %; (50%-69%) $\leq \pm 3$ % + Độ phân giải SpO2: ≤ 1 % <p>Nhịp tim (PR) :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dải đo nhịp mạch: $\leq 30 - \geq 250$ nhịp/ phút + Độ chính xác: ≤ 1 Nhịp/ phút hoặc $\leq \pm 2$ % + Độ phân giải: ≤ 1 Nhịp/ phút <p>ECG :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Độ lợi(mm/mV) tối thiểu: 2.5mm/mV ($\times 1/4$), 5mm/mV ($\times 1/2$), 10mm/mV ($\times 1$), 20 mm/mV ($\times 2$), 40mm/mV ($\times 4$) và tự động. + Tốc độ dạng sóng tối thiểu: 6.25, 12.5, 25, 50 (mm/giây) + Dải đo nhịp tim: $\leq 15 - \geq 300$ nhịp/ phút + Độ chính xác nhịp tim: $\leq \pm 1$ % + Có phân tích độ lệch đoạn ST <p>Huyết áp ké không xâm lấn :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đo lượng bệnh nhân: Người lớn, trẻ em, sơ sinh + Dải đo: • Tâm thu: $\leq 30 - \geq 270$mmHg • Tâm trương: $\leq 10 - \geq 248$ mmHg • Trung bình: $\leq 20 - \geq 263$ mmHg + Độ chính xác: $\leq \pm 0.4$ kPa ($\leq \pm 3$mmHg) hoặc ≤ 5 % + Độ phân giải: ≤ 0.1 kPa / ≤ 1mmHg + Bảo vệ quá áp lực: Có + Chức năng garo (cảm máu): Có <p>Nhiệt độ :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Số kênh: ≥ 2 kênh + Dải đo: 0 - ≥ 50.0 °C + Độ chính xác: $\leq \pm 0.1$ °C <p>Nhịp thở :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dải đo: 0 - ≥ 156 Nhịp/ phút + Độ chính xác: $\leq \pm 1$ Nhịp/ phút hoặc ≤ 5 % 			

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIÁ KẸ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
				<p>+ Độ chính xác (qua đường mũi): $\leq 3\text{mmHg}$ hoặc $\leq \pm 2\%$</p> <p>+ Độ phân giải: ≤ 1 Nhịp/ phút</p> <p>IBP :</p> <p>+ Số kênh tối đa: ≥ 8 kênh</p> <p>+ Độ nhạy đầu dò: 5uV/V/mmHg, $\leq \pm 2\%$</p> <p>+ Phạm vi đo áp suất tĩnh: $\leq -50\text{ mmHg}$ đến $\geq +300\text{ mmHg}$</p> <p>+ Độ chính xác đo áp suất tĩnh: $\leq \pm 4\text{ mmHg}$ hoặc $\leq \pm 4\%$</p> <p>+ Phạm vi đo áp suất động: $\leq -50\text{ mmHg}$ đến $\geq +300\text{ mmHg}$</p> <p>+ Độ chính xác đo áp suất động: $\leq \pm 4\text{ mmHg}$ hoặc $\leq \pm 4\%$</p> <p>+ Độ phân giải: $\leq 1\text{ mmHg}$</p> <p>+ Đơn vị tối thiểu: mmHg, kPa, cmH2O</p> <p>+ Dải cảnh báo: 0 mmHg đến $\geq 300\text{ mmHg}$</p> <p>+ Loại cảnh báo tối thiểu: Hiện thị nhấp nháy dữ liệu và thông số, lời nhắc bằng văn bản</p> <p>+ Có tối thiểu 3 mức báo động: báo động bằng âm thanh ánh sáng, báo động bằng dữ liệu và thông số nhấp nháy và báo động bằng văn bản.</p> <p>+ Thời gian phục hồi sau khi khử rung tim: $< 5\text{s}$</p> <p>Máy in nhiệt :</p> <p>+ Máy in nhiệt ≥ 3 kênh</p> <p>+ Kích thước in: $50\text{ mm} \pm 10\%$ với tốc độ tối thiểu 12.5/ 25/ 50 (mm/giây)</p> <p>Có khả năng kết nối tối thiểu với các thiết bị khác - Công kết nối ngoại vi:</p> <p>+ Chức năng giao tiếp mạng LAN (RJ45) với hệ thống Monitor trung tâm .</p> <p>+ Ngõ ra hình ảnh VGA: Cho phép truy xuất hình ảnh ra màn hình thứ 2</p> <p>+ Có thẻ chọn: Cổng USB hoặc Cổng RS232.</p> <p>+ Có chế độ kết nối không dây hoặc có dây các monitor khác.</p> <p>+ Lưu trữ dữ liệu ≥ 360 giờ và truy xuất máy tính.</p> <p>MÁY X – QUANG THƯỜNG QUY (MÁY X – QUANG DI ĐỘNG)</p> <p>a. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất hàng hóa: 2022 trở về sau, mới 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Điện áp: $220\text{V} \pm 10\%$, 50 Hz - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ hoạt động tối đa: $\geq 25^\circ\text{C}$ + Độ ẩm hoạt động tối đa: $\geq 75\%$ <p>b. Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy phát cao tần: 01 cái - Tay đỡ bóng: 01 bộ - Bóng X-quang: 01 cái - Bộ chuẩn trực: 01 cái - Bảng điều khiển: 01 cái 			

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIA KẾ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
2	MÁY X – QUANG THƯƠNG QUY (MÁY X – QUANG ĐI ĐỘNG)	Bộ	01	<ul style="list-style-type: none"> - Dây nguồn: 01 cái - Công tắc chụp tay: 01 cái Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ c. Yêu cầu kỹ thuật - Bộ điều khiển + Dải KV: $\leq 40 - \geq 110kV$ + Dải mAs: $\leq 0.32 - \geq 200mA$ (≥ 51 bước) - Bóng X-quang + Loại: Anode tĩnh hoặc tương đương + Tiêu điểm: $0.5 / 1.8mm \pm 5\%$ + Điện thế lớn nhất: $\geq 125kV$ + Góc tới: $\geq 15^\circ$ + Khả năng trữ nhiệt của Anode: $\geq 28kJ$ + Lọc tia bóng X-quang: $\geq 0.8mm$ Al - Máy phát cao tần + Phương pháp: biến tần hoặc tương đương (tần số 60kHz) + Dải điện thế: $\leq 40 - \geq 110kV$ + Dải mAs: $\leq 0.32 - \geq 200mA$ (≥ 51 bước) + Công suất: $\geq 5kW$ + Điện năng tiêu thụ: ≤ 1 kVA - Bộ chuẩn trục chùm tia X-quang + Loại: điều khiển thủ công hoặc tốt hơn + Kích thước vùng tia nhỏ nhất: SID ở 100cm là $\leq (5cm \times 5cm)$ + Kích thước vùng tia lớn nhất: SID ở 100cm là $\geq (43cm \times 43cm)$ + Cường độ chiếu sáng: $\geq 100/160$ Lux + Lọc riêng: $\geq 0.8mm$ Al + Tổng lọc: $\geq 2.00mm$ Al - Bảng điều khiển + Bộ điều khiển từ xa loại IR cảm biến APR 96 hoặc tương đương + Bộ điều khiển (kV & mAs) dual (đầu bóng, thân chính) - Tay đỡ bóng Chuyển động thẳng đứng $\geq 1.590mm$ (từ $\leq 360mm$ đến $\geq 1.950mm$) + Xoay cánh tay: $\geq +/- 90$ độ + Xoay ống $\geq +/- 115$ độ 			
				<p>MÁY XÉT NGHIỆM HUỆT HỌC 20 THÔNG SỐ</p> <p>a. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất hàng hóa: 2022 trở về sau, mới 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Điện áp: $220V \pm 10\%$, 50 Hz - Môi trường hoạt động: 			

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIA KẾ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
3	MÁY XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC 20 THÔNG SỐ	Bộ	01	<p>+ Nhiệt độ hoạt động tối đa: $\geq 25^{\circ}\text{C}$</p> <p>+ Độ ẩm hoạt động tối đa: $\geq 75\%$</p> <p>b. Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái - Hoá chất chạy thử: 01 bộ <p>Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ</p> <p>c. Yêu cầu kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp: WBC/RBC/PLT trở kháng điện Coulter hoặc tương đương - HGB: Phép đo màu quang điện hoặc tương đương - Các thông số tối thiểu: + Bạch cầu (WBC), Hồng cầu (RBC), Hemoglobin (HB), HCT, MCV, MCH, MCHC, tiểu cầu (PLT), PCT% MPV, RDW-SD, RDW-CV, PDW%, P-LCR, P-LCC + GRAN # & GRAN % - Số lượng và % Bạch cầu đa nhân. + LYM # & LYM % - Số lượng và % Lympho bào. + MONO # & MONO % - Số lượng và % MONO. + Biểu đồ Hồng Cầu, Tiểu Cầu (Histograms), Bạch Cầu - Thẻ tích mẫu thử: + Máu toàn phần: $\leq 10\mu\text{L}$ + Pha loãng trước: $\leq 20\mu\text{L}$ - Lưu trữ dữ liệu + Lưu ≥ 100.000 kết quả mẫu với biểu đồ. Hỗ trợ sao lưu dữ liệu USB và nâng cấp hệ thống. + Có thể chọn chế độ chạy mẫu tối thiểu: Whole blood (máu toàn phần), Capillary (máu mao mạch), Pre-dilute (máu pha loãng). - Tỷ lệ pha loãng tối thiểu: + Máu toàn phần: (WBC/HGB) 1: 232; (RBC/PLT)1: 40000 + Máu mao mạch: (WBC/HGB) 1: 400; (RBC/PLT)1: 45000 - Thuốc thử: Sử dụng thuốc thử hệ mở - Màn hình hiển thị: ≥ 10 inch LCD độ phân giải cao - Kiểm soát và hiệu chuẩn (Control and calibration): L-J, X, X-R, X-B, ≥ 4 chế độ điều khiển, hiệu chỉnh bằng tay và tự động. Có biểu đồ Levey Jenning, có các giá trị Mean, SD, CV - Đầu vào, đầu ra: + Hỗ trợ RS 232 hoặc tương đương, cổng mạng tiêu chuẩn và các phím tắt USB với chuột và bàn phím tiêu chuẩn. + Máy in nhiệt ≥ 55 mm bên trong. Cổng song song và USB cho máy in bên ngoài. Ngôn ngữ giao diện Windows®7, Vista, XP hoặc tốt hơn. <p>MÁY XÉT NGHIỆM SINH HÓA TỰ ĐỘNG</p> <p>a. Yêu cầu chung</p>			

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIA KẾ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
4	MÁY XÉT NGHIỆM SINH HÓA TỰ ĐỘNG	Bộ	01	<ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất hàng hóa: 2022 trở về sau, mới 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Điện áp: 220V ±10%, 50 Hz - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ hoạt động tối đa: ≥ 25°C + Độ ẩm hoạt động tối đa: ≥ 75% <p>b. Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái <p>c. Yêu cầu kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị hoàn toàn tự động, phân tích riêng biệt, truy cập ngẫu nhiên - Phương pháp: so màu, đo độ đục hoặc tương đương - Hiệu chuẩn: tuyến tính và không tuyến tính. - Khay mẫu bệnh phẩm: + Mẫu bệnh phẩm: ≥ 40 vị trí mẫu được làm lạnh, bao gồm các vị trí chất tẩy rửa, tiêu chuẩn, QC, STAT. + Mã vạch trong tùy chọn có sẵn. + Thể tích mẫu: ≤ 1,5 - ≥ 50 µL, với sai số ≤ 0,1 µL + Kim hút mẫu: có cảm biến bề mặt chất lỏng, theo dõi lưu lượng chất lỏng. - Tránh va chạm - Khay hóa chất: <ul style="list-style-type: none"> + Hóa chất: ≥ 40 vị trí thuốc thử được làm lạnh, bao gồm ≥ 1 vị trí chất tẩy rửa và ≥ 1 vị trí pha loãng. + Mã vạch trong tùy chọn có sẵn. + Có quản lý lô và ngày hết hạn. + R1 & R2: ≤ 10 - ≥ 300 µL, với sai số ≤ 1 µL - Hệ thống khay phản ứng: + Khay phản ứng: ≥ 60 cuvet phản ứng có thể tái sử dụng. + Thể tích phản ứng tối thiểu: ≤ 180 µL + Kiểm soát nhiệt độ ủ ấm 37°C ≤ ± 0,1 + Hệ thống rửa tự động ≥ 8 bước với chất tẩy rửa - Hệ thống lạnh: + Làm mát trên bo mạch. Cho thuốc thử, mẫu, chất hiệu chuẩn, chất chuẩn, điều khiển bằng công tắc BẬT-TẮT + Hệ thống làm mát không ngưng ≥ 24 giờ để đảm bảo thuốc thử ở 2-8 ° C. - Hệ thống quang học: + Nguồn sáng: Đèn halogen-vonifram hoặc tương đương. + Bước sóng tối thiểu: 340, 405, 450, 492, 510, 546, 578, 630, 700 nm. - Dải hấp thụ: 0 ~ ≥ 4.0 Abs 			

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIA KẸ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
				<ul style="list-style-type: none"> - Độ phân giải: ≤ 0.0001 Abs. - Phương pháp kiểm tra chất lượng (QC) tối thiểu: Có chương trình QC, biểu đồ Levy Jennings áp dụng qui tắc Westgard hoặc tương đương, chức năng kiểm tra thời gian thực. - Hệ thống điều khiển tối thiểu: Kết nối LIS hai hướng, hệ điều hành Windows 7, 10 hoặc tương đương - Lượng nước tiêu thụ: ≤ 5 lít/giờ <p>GHẾ NHÀ KHOA</p> <p>a. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm sản xuất hàng hóa: 2022 trở về sau, mới 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương - Điện áp: 220V \pm 10%, 50 Hz - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ hoạt động tối đa: $\geq 25^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm hoạt động tối đa: $\geq 75\%$ <p>b. Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghế răng trọn bộ gồm ghế, tựa lưng, đỡ đầu đỡ tay: 01 bộ - Đầu nối tay khoan siêu tốc: 02 cái - Đầu nối tay khoan tốc độ chậm: 01 cái - Vòi xịt nước 3 chức năng: 02 cái - Đèn khám: 01 cái - Đèn soi phim răng: 01 cái - Hệ thống hút nước bọt (mạnh và yếu): 01 bộ - Ống nhỏ nước bọt bằng sứ tích hợp: 01 bộ - Bộ rót nước tự động: 01 bộ - Mô tơ chạy êm, không ồn 24V: 01 bộ - Ghế ngồi bác sĩ: 01 cái - Hệ thống hút dịch áp lực cao thấp: 01 máy - Bộ điều khiển bằng pedal: 01 bộ - Bộ điều khiển trên mâm dung cụ: 01 bộ - Cánh tay mở rộng với bộ điều khiển: 01 bộ <p>Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ</p> <p>c. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>Phân ghế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghế được cấu tạo bằng thép đặc hoặc tương đương, được xử lý chống oxy hóa và sơn bằng sơn epoxy hoặc tương đương - Hệ thống nâng kiểu Pantographic hoặc tương đương được làm từ thép tấm hoặc tương đương, có khả năng chịu lực ≥ 200 kg 			

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIA KẾ KHAI/NHIỆM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
5	GHẾ NHA KHOA	Bộ	01	<ul style="list-style-type: none"> - Có nút BẬT / TẮT nằm ở mặt bên của chân ghế giúp người dùng dễ dàng sử dụng - Tay đỡ gấp $\geq 90^\circ$ - Có thể điều khiển tự động trở về vị trí số không; chức năng dừng khăn cấp và nhỏ / trả vị trí cuối cùng - Có: ≥ 04 vị trí làm việc - Hệ thống nâng hạ cơ điện hoặc tương đương - Tựa đầu có thể tháo rời, hai khớp nối, điều chỉnh độ cao với các chuyển động phía trước, phía sau và dọc <p>Phần mâm ghế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bằng ABS hoặc tương đương, có khả năng chống ăn mòn - Cấu tạo: ≥ 01 cánh tay mở rộng, ≥ 01 đầu nối cho động cơ khí nén, ≥ 02 đầu nối cho - vòi xịt tốc độ cao - Có bộ kết nối tay khoan điều khiển bằng nút bấm hoặc tương đương và có khớp nối và khóa khí nén nằm dưới thân thiết bị cho phép di chuyển tự do - Phần cánh tay mở rộng: có thể xoay được, có thể tháo rời và có thể khử trùng - Mặt trên bằng thép không gỉ hoặc tương đương, có thể tháo rời dễ dàng vệ sinh - Có đèn đọc phim X tích hợp với thiết bị <p>Bồn nhỏ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bằng ABS hoặc tương đương - Ống nhỏ: Sâu, có thể tháo rời, có rãnh thoát nước và bộ lọc để giữ lại chất rắn và có nắp đậy để tránh bắn tung tóe - Có bộ lọc cặn bẩn - Hệ thống điều chỉnh lưu lượng nước: có - Bể chứa ≥ 1000 ml cho: Nước từ tay cầm và ống tiêm Cánh tay mở rộng - Bộ phận chứa nước và ống nhỏ có thể gấp lại ở $\geq 60^\circ$, cho phép khả năng di chuyển rộng rãi - Ống dẫn: ≥ 01 hệ thống hút nước bọt không khí <p>Cảm biến : Có cảm biến điều chỉnh tự làm đầy ly nước</p> <p>Đèn chiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đèn chiếu công nghệ LED hoặc tương đương - Điện năng tiêu thụ: $\leq 40VA$ - Nhiệt độ màu trắng: $\leq 5500 - \geq 6300K$ - Nhiệt độ màu cam: $590nm \pm 10\%$ - Cường độ sáng: + Cao: $35.000 Lux (\pm 10\%)$ + Trung bình: $25.000 Lux (\pm 10\%)$ + Thấp: $15.000 Lux (\pm 10\%)$ + Màu cam: $5.000 Lux (\pm 10\%)$ 			

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SL	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIA KẾ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
				<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng cách làm việc: $\geq 70\text{cm}$ - Độ bền của nguồn sáng (LED) ≥ 50.000 giờ <p>Tay cầm hai bên cho phép cách ly, tránh nguy cơ lây nhiễm chéo, có thể hấp được.</p>			

